

Bài 38: CÁC ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA QUẦN THỂ SINH VẬT (tt)

- PHT 1: “ Sự dao động kích thước quần thể”

	Kích thước tối thiểu	Kích thước tối đa
Khái niệm	Là số lượng cá thể ít nhất mà quần thể cần có để duy trì và phát triển.	Là giới hạn lớn nhất về số lượng mà quần thể có thể đạt được phù hợp với khả năng cung cấp nguồn sống của môi trường.
Đặc điểm	Nếu kích thước quần thể xuống dưới mức tối thiểu quần thể sẽ rơi vào trạng thái suy giảm dần đến diệt vong.	Nếu kích thước quá lớn quần thể sẽ điều chỉnh theo hướng giảm.
Nguyên nhân suy giảm	- Số lượng cá thể trong quần thể ít, sự hỗ trợ giữa các cá thể bị giảm, quần thể không có khả năng chống chọi với sự thay đổi của môi trường. - Khả năng sinh sản suy giảm do cơ hội gặp nhau giữa các cá thể được cái ít. - Số lượng cá thể ít nên sự giao phối gần thường xảy ra đe dọa sự tồn tại của quần thể.	Kích thước quá lớn: cạnh tranh giữa các cá thể, ô nhiễm, bệnh tật...tăng cao, dẫn đến một số cá thể di cư ra khỏi quần thể và mức tử vong cao.

- PHT 2: “ Những nhân tố ảnh hưởng tới kích thước quần thể sinh vật”

	Khái niệm		Yếu tố phụ thuộc
Mức độ sinh sản	Là số lượng cá thể của quần thể được sinh ra trong một đơn vị thời gian.		- Số lượng trứng (con non)/ lứa đẻ. - Số lứa đẻ của một cá thể cái trong đời. - Tuổi trưởng thành sinh dục của cá thể. - Tỷ lệ đực/cái của quần thể.
Mức độ tử vong	Là số lượng cá thể của quần thể bị chết trong một đơn vị thời gian.		-Trạng thái của quần thể. - Các điều kiện sống của môi trường (sự biến đổi bất thường của khí hậu, bệnh tật, lượng thức ăn có trong môi trường, số lượng kẻ thù, mức độ khai thác của con người).
Mức độ phát tán	Xuất cư	Là hiện tượng một số cá thể rời bỏ quần thể của mình chuyển sang sống ở quần thể bên cạnh hoặc di chuyển đến nơi ở mới.	Quần thể cạn kiệt nguồn sống, nơi ở chật chội, cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể gay gắt -> xuất cư tăng cao.
	Nhập cư	Là hiện tượng một số cá thể nằm ngoài quần thể chuyển tới sống trong quần thể.	Quần thể có điều kiện sống thuận lợi, nguồn thức ăn dồi dào...xuất cư ít diễn ra, nhập cư không gây ảnh hưởng rõ rệt đến quần thể.

- Vì: Số lượng cá thể trong quần thể ít, sự hỗ trợ giữa các cá thể bị giảm, quần thể không có khả năng chống chọi với sự thay đổi của môi trường. Khả năng sinh sản suy giảm do cơ hội gặp nhau giữa các cá thể được cái ít. Số lượng cá thể ít nên sự giao phối gần thường xảy ra đe dọa sự tồn tại của quần thể.

- Nếu kích thước quá lớn, cạnh tranh giữa các cá thể cũng như ô nhiễm, bệnh tật tăng cao dẫn đến quần thể bị diệt vong

V. Kích thước của quần thể sinh vật.

1. Kích thước tối thiểu và kích thước tối đa.

- Kích thước quần thể : Số lượng cá thể (hoặc sản lượng hay năng lượng) của quần thể. Có hai trị số kích thước quần thể : Kích thước tối thiểu và kích thước tối đa

* Quy luật về sự tương quan giữa kích thước cơ thể và kích thước quần thể.

Mỗi quần thể có kích thước đặc trưng. Những loài có kích thước cơ thể lớn thường có kích thước quần thể nhỏ và ngược lại, những loài có kích thước cơ thể nhỏ thường có kích thước quần thể lớn.

* Sự dao động kích thước của quần thể.

(PHT 1)

2. Những nhân tố ảnh hưởng tới kích thước quần thể sinh vật.

(PHT 2)

VI. Tăng trưởng của quần thể sinh vật

- Tăng trưởng kích thước quần thể trong điều kiện môi trường không bị giới hạn (điều kiện môi trường hoàn toàn thuận lợi) : Quần thể có tiềm năng sinh học cao tăng trưởng theo tiềm năng sinh học (đường cong tăng trưởng hình chữ J).
- Tăng trưởng kích thước quần thể trong điều kiện môi trường bị giới hạn (điều kiện môi trường hoàn toàn thuận lợi) : Quần thể tăng trưởng giảm (đường cong tăng trưởng hình chữ S).

VII. Tăng trưởng của quần thể người.

- Tăng trưởng của quần thể người : Dân số thế giới tăng liên tục trong suốt quá trình phát triển lịch sử. Dân số tăng nhanh là nguyên nhân làm chất lượng môi trường giảm sút.

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN:

NB Câu 1: Khi nói về kích thước của quần thể sinh vật, phát biểu nào sau đây **không** đúng?

- A.** Kích thước quần thể dao động từ giá trị tối thiểu tới giá trị tối đa và sự dao động này khác nhau giữa các loài.
- B.** Kích thước tối thiểu là số lượng cá thể ít nhất mà quần thể cần có để duy trì và phát triển.
- C.** Kích thước tối đa là giới hạn lớn nhất về số lượng mà quần thể có thể đạt được, phù hợp với khả năng cung cấp nguồn sống của môi trường.
- D.** Kích thước quần thể là khoảng không gian cần thiết để quần thể tồn tại và phát triển.

NB Câu 2: Ý nghĩa của sự cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể?

- A.** giảm kích thước quần thể xuống dưới mức tối thiểu.

B. tăng kích thước của quần thể tới mức tối đa.

C. duy trì số lượng cá thể trong quần thể ở mức độ phù hợp.

D. các cá thể tiêu diệt lẫn nhau và làm cho quần thể bị diệt vong.

NB Câu 3: Hiện tượng các cá thể cùng loài ở quần thể khác chuyển tới sống trong quần thể gọi là:

A. mức sinh sản. B. mức tử vong.

C. sự xuất cư. D. sự nhập cư.

NB Câu 4: Trong tự nhiên, sự tăng trưởng kích thước quần thể chủ yếu là do

A. mức sinh sản và tử vong.

B. sự xuất cư và nhập cư.

C. mức tử vong và xuất cư.

D. mức sinh sản và nhập cư.

HCâu 5: Khi nói về quan hệ giữa kích thước quần thể (về số lượng) và kích thước cơ thể, phát biểu nào sau đây **sai**?

A. Loài có kích thước cơ thể nhỏ thường có kích thước quần thể lớn.

B. Loài có kích thước cơ thể lớn thường có kích thước quần thể nhỏ.

C. Kích thước cơ thể của loài tỉ lệ thuận với kích thước của quần thể.

D. Kích thước cơ thể và kích thước quần thể của loài phù hợp với nguồn sống.

HCâu 6: Có bao nhiêu yếu tố sau đây ảnh hưởng đến sự thay đổi kích thước của quần thể?

(I). Sức sinh sản và mức độ tử vong của quần thể.

(II). Mức độ nhập cư và xuất cư của các cá thể .

(III). Tác động của các nhân tố sinh thái và lượng thức ăn trong môi trường.

(IV). Sự tăng giảm lượng cá thể của kẻ thù, mức độ phát sinh bệnh tật trong quần thể.

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

HCâu 7: Có bao nhiêu phát biểu đúng khi nói về kích thước của quần thể sinh vật ?

(1) Nếu kích thước quần thể xuống dưới mức tối thiểu, quần thể dễ rơi vào trạng thái suy giảm dẫn tới diệt vong.

(2) Kích thước quần thể thường dao động từ giá trị tối thiểu tới giá trị tối đa.

(3) Nếu kích thước quần thể vượt quá mức tối đa thì cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể tăng cao.

(4) Các quần thể cùng loài luôn có kích thước quần thể giống nhau.

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

VD Câu 8: Giả sử 4 quần thể của một loài thú được kí hiệu là A, B, C, D có diện tích khu phân bố và mật độ cá thể như sau:

